



cái bǎo

财宝

noun · treasure, valuables

Example Sentence

zhè xiē cái bǎo jià zhí lián chéng

这些财宝价值连城。

These treasures are priceless.

Trace each character, then write the word on your own.

财	财	财	财	财	财	财	财	财	财
宝	宝	宝	宝	宝	宝	宝	宝	宝	宝